

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA TIẾNG VIỆT

KHỐI 3- NĂM HỌC : 2023- 2024

Chủ đề		Mức 1		Mức 2		Mức 3		Tổng	
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
Đọc hiểu văn bản : Hiểu nội dung bài đọc và trả lời câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.	Số câu	4		2			1	6	1
	Câu số	1,2,3,4		5,6			10		
	Số điểm	2.0		1.0			1.0	3.0	1.0
Kiến thức Tiếng Việt: Vận dụng hiểu biết vào thực tiễn, thuộc các chủ điểm trong CHKI - Đặt câu có hình ảnh so sánh. Câu nêu đặc điểm, câu cảm. - Sử dụng dấu câu đúng: Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than.	Số câu			1	1		1	1	2
	Câu số			7	8		9		
	Số điểm			0,5	0,5		1.0	1.0	1.0
Số câu		4		3	1		2	7	3
Số điểm		2.0		1.5	0.5		2.0	3.5	2.5

ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2023 - 2024

I. KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)

1. Đọc thành tiếng (4 điểm)

GV cho học sinh bốc thăm đọc một trong các đề sau và trả lời 1 câu hỏi có nội dung trong đề (hoặc câu hỏi do gv tự nêu) (

2. Đọc hiểu và kiến thức Tiếng Việt (6 điểm)

Đọc thầm kĩ đoạn văn sau để làm bài tập (6 điểm)

LẠC ĐÀ VÀ CHUỘT CỐNG

Sáng hôm ấy, bác Lạc Đà chậm rãi đi một mình trên đường. Sợi dây thừng từ cổ bác thong xuống đất cả một khúc dài. Thấy vậy, Chuột Cống bèn chạy đến. Nó cắn lấy sợi dây thừng, chạy lên trước Lạc Đà và vênh váo nói:

- Mọi người xem này, tôi có thể kéo theo một con Lạc Đà lớn!

Lạc Đà không nói gì, tiếp tục đi. Đến bờ sông, cả hai dừng lại, Lạc Đà bảo Chuột Cống:

- Nay, Chuột Cống, anh qua sông trước đi!

Chuột Cống trả lời ra vẻ thản nhiên:

- Nhưng nước quá sâu.

Lạc Đà đi xuống sông, rồi gọi Chuột Cống:

- Anh yên tâm đi! Nước chỉ sâu tới đầu gối của tôi thôi.

Chuột Cống bỗng lắc đầu quây quây và nói giọng vừa lúng túng vừa khẩn khoản, ngược hẳn lúc ban đầu:

- Nhưng mà tôi chưa cao quá cái móng chân của anh, nói gì tới đầu gối. Hay là... hay là... xin anh chở tôi qua sông nhé?

Lúc này, Lạc Đà cười to:

- Bây giờ anh cũng biết nói sự thật rồi à? Lần sau đừng có ba hoa khoác lác nữa nhé!

(Theo Truyện Ngụ Ngôn Thế Giới)

Dựa vào nội dung bài đọc “Lạc Đà và Chuột Cống” em hãy khoanh vào chữ cái A, B, C hoặc D trước câu trả lời đúng cho từng câu hỏi dưới đây hoặc làm theo yêu cầu bài tập:

Câu 1 (0,5 điểm – M1). Câu chuyện trên có mấy nhân vật?

A. 1 Nhân vật. **B. 2 Nhân vật.** C. 3 Nhân vật. D. 4 Nhân vật.

Câu 2 (0,5 điểm- M1). Chuột Cống làm gì và nói gì khi thấy Lạc Đà đi một mình trên đường?

A. Đuổi theo và cắn lấy dây thừng trên cổ Lạc Đà.

B. Cắn sợi dây thừng, chạy lên trước và huyênh hoang mình dắt được Lạc Đà.

C. Chạy lên trước và huyênh hoang là mình dắt được Lạc Đà.

D. Cắn sợi dây thừng để Lạc Đà kéo nó đi.

Câu 3 (0,5 điểm -M1). Khi Chuột Cống bảo dắt Lạc Đà đi, thái độ của Lạc Đà như thế nào?

A. Lạc Đà tức giận, mắng Chuột Cống.

B. Lạc Đà không nghe thấy lời Chuột Cống nói.

C. Lạc Đà coi như không có chuyện gì xảy ra.

D. Lạc Đà dừng lại và không đi với Chuột Cống nữa.

Câu 4 (0,5 điểm- M1). Đến bờ sông, Lạc Đà bảo Chuột Cống điều gì?

A. Anh qua sông trước đi!

B. Anh đứng đây chờ tôi công.

C. Nước sâu đấy, anh đừng qua sông.

D. Chờ tôi qua sông rồi anh hãy qua.

Câu 5 (0,5 điểm- M2). Vì sao Lạc Đà bảo Chuột Cống sang sông trước đi?

A. Để dò xem sông có sâu không.

B. Để xem có cá sấu không.

C. Để chờ Lạc Đà bên kia sông.

D. Để thử xem Chuột Cống có huênh hoang nữa không?

Câu 6: (0,5 điểm –M2). Vì sao Lạc Đà cười to?

A. Vì Chuột Cống không thể qua sông được, phải nhờ Lạc Đà chở.

B. Vì Chuột Cống biết nói sự thật, không huênh hoang nữa.

C. Vì chê Chuột Cống bé quá.

D. Vì Chuột Cống bị đuối nước.

Câu 7 (0,5 điểm - M2). Nối cột từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu.

A
1. Những chú ếch
2. Năng cuối thu
3. Bầu trời trên cao
4. Tiếng đàn bầu

B
a. trong xanh không một gợn mây.
b. trầm ấm, ngân nga.
c. chăm chỉ và thông minh.
d. vàng óng dịu dịu thật dễ chịu.

Câu 8. (0,5 điểm- M2) Điền dấu câu thích hợp vào ô trống.

Én sợ hãi kêu lên:

- Chao ôi Nước sông chảy xiết quá

- Con không dám bay qua à

- Con sợ lắm bố ạ

Câu 9 (1 điểm M3).

- a. Đặt một câu có hình ảnh so sánh để nói về chú gà con
- b. Đặt 1 câu để bộc lộ cảm xúc để nói về thời tiết mùa đông

Câu 10 (1,0 điểm- M3). Qua câu chuyện, tác giả muốn khuyên ta điều gì?

II. KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)

1. Chính tả: Nghe viết: (4 điểm)

Sự sẻ chia bình dị

Thanh đứng xếp hàng ở bưu điện để mua tem gửi thư. Ngay sau Thanh là một người phụ nữ với hai đứa con còn rất nhỏ. Hai đứa nhỏ khóc lóc, không chịu đứng yên trong hàng. Bà mẹ trông cũng mệt mỏi và nhếch nhác như mấy đứa trẻ. Thấy thế, Thanh liền nhường chỗ của mình cho bà. Bà cảm ơn rồi vội vã bước lên.

2. Luyện tập: Viết (6 điểm)

Đề bài: Em hãy viết đoạn văn tả chiếc cặp sách của em.

Gợi ý:

- Viết câu giới thiệu đồ vật em định tả
- Viết câu tả màu sắc .
- Viết câu tả hình dáng, kích thước.
- Viết câu tả hoạt động công dụng .
- Nêu cảm xúc của em về đồ vật được tả

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM

Đọc hiểu: kết hợp kiểm tra kiến thức Tiếng Việt (6 điểm)

Đọc thầm bài: Lạc Đà và Chuột Cống

Đáp án các câu hỏi trắc nghiệm (Mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu số	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	B	C	A	D	B

Câu 7 (0,5 điểm). Nói từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu (M2)

A

B

1. Những chú ếch	a. trong xanh không một gợn mây.
2. Năng cuối thu	b. trầm ấm, ngân nga.
3. Bầu trời trên cao	c. chăm chỉ và thông minh.
4. Tiếng đàn bầu	d. vàng óng dịu dịu thật dễ chịu.

Câu 8. (0,5 điểm M2) Điền dấu câu thích hợp vào ô trống.

Én sợ hãi kêu lên:

- Chao ôi ! Nước sông chảy xiết quá !
- Con không dám bay qua à ?
- Con sợ lắm bố ạ .

(điền đúng 1 dấu câu: 0 điểm; nếu điền đúng 2 dấu câu : 0,25 điểm; nếu điền đúng 3 dấu câu trở lên: 0,5 điểm)

Câu 9 (1 điểm M3). Đặt mỗi câu đúng: (0,5 điểm)

a. Đặt một câu có hình ảnh so sánh để nói về chú gà con.

Ví dụ: Ngoài sân, những chú gà con chạy như lăn tròn.

b. Đặt 1 câu để bộc lộ cảm xúc để nói về thời tiết mùa đông.

Ví dụ: Chao ôi! Trời hôm này sao mà rét thế!

Câu 10 (1,0 điểm –M3). Qua câu chuyện, tác giả muốn khuyên ta điều gì?

Không nên khoe khoang, khoác lác mà phải nói thật với lòng mình, khiêm tốn.

C. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ ,CHẤM ĐIỂM BÀI KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)

1. Viết: Nghe viết: (4 điểm)

* **Nội dung kiểm tra:** Giáo viên đọc cho học sinh cả lớp nghe - viết một đoạn văn **Sự chia sẻ bình dị** (với tốc độ khoảng 65 chữ/15 phút).

Sự sẻ chia bình dị

Thanh đứng xếp hàng ở bưu điện để mua tem gửi thư. Ngay sau Thanh là một người phụ nữ với hai đứa con còn rất nhỏ. Hai đứa nhỏ khóc lóc, không chịu đứng yên trong hàng. Bà mẹ trông cũng mệt mỏi và nhếch nhác như mấy đứa trẻ. Thấy thế, Thanh liền nhường chỗ của mình cho bà. Bà cảm ơn rồi vội vã bước lên.

Hướng dẫn chấm điểm nghe – viết : (đánh giá bằng rubric) 4 điểm

Chữ viết đúng mẫu, cỡ chữ			Viết đúng từ, dấu câu, viết hoa			Tốc độ viết			Trình bày bài viết theo mẫu	
Hơn 5 lỗi	3-5 lỗi	0-2 lỗi	Hơn 5 lỗi	2-5 lỗi	0-1 lỗi	Dưới 50 chữ/15p hút	55-60 chữ/15 phút	60-65 chữ/15 phút	Chưa theo mẫu/ bài bản	Theo mẫu, bài sạch
0 đ	0,5 đ	1 đ	0 đ	1 đ	1,5 đ	0 đ	0,5 đ	1 đ	0 đ	0,5 đ

2. Hướng dẫn chấm điểm đoạn văn (đánh giá bằng rubric)

Tổng số điểm : 6 điểm

Nội dung và cấu trúc							Sử dụng ngôn ngữ						Sự sáng tạo ý hoặc lời văn	
Không có câu giới thiệu	Có 1 câu giới thiệu	Không có câu về hình dáng, hoạt động	Có 1 câu về hình dáng, hoạt động	Có 2-3 câu về hình dáng, hoạt động	Không có câu cảm xúc, suy nghĩ	Có 1 câu cảm xúc, suy nghĩ	Hơn 5 lỗi chữ viết, chính tả	3-5 lỗi chữ viết, chính tả	0-2 lỗi chữ viết, chính tả	Hơn 5 lỗi dùng từ, đặt câu	3-5 lỗi dùng từ, đặt câu	0-2 lỗi dùng từ, đặt câu	Không có ý riêng hoặc câu văn hay	Có ý riêng hoặc câu văn hay
0 đ	0,5 đ	0 đ	1 đ	2 đ	0 đ	0,5 đ	0 đ	0,5 đ	1 đ	0 đ	0,5 đ	1 đ	0 đ	1 đ

Bình Thuận, ngày tháng 12 năm

2023

NGƯỜI RA ĐỀ

BGH DUYỆT

Lê Thị Hiếu

Nguyễn Hữu Trãi

Hồ Thị Mận

